

TCVN 10299-14:2025

Xuất bản lần 1

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH –
PHẦN 14: GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH
TAI NẠN BOM Mìn VẬT NỔ**

*Addressing the post war explosive ordnance consequences –
Part 14: Explosive ordnance risk education*

HÀ NỘI - 2025

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	5
Lời giới thiệu.....	6
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	7
4 Quy định chung về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	8
4.1 Vai trò giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	8
4.2 Đối tượng của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ	8
4.3 Nguyên tắc trong hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ	9
4.4 Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ...	10
4.5 Truyền thông và thông điệp an toàn.....	11
4.6 Nguồn lực thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	12
5 Nội dung hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	12
5.1 Các nội dung chính của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	12
5.2 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ hỗ trợ công tác điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.....	13
5.3 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong công tác hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ	14
5.4 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong công tác xây dựng chính sách...	14
6 Xây dựng, phê duyệt kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ	15
6.1 Yêu cầu	15
6.2 Xây dựng kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.....	15
7 Các bước thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ	17
7.1 Lựa chọn, xây dựng thông điệp, tài liệu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ...	17
7.2. Lựa chọn, sử dụng phương thức, phương tiện truyền thông, giáo dục.....	17
7.3 Điều phối công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ	18

7.4 Triển khai công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trên thực địa 19

8 Quản lý chất lượng hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ 19

8.1 Theo dõi, rà soát, đánh giá và điều chỉnh thông điệp, truyền thông và tài liệu..... 19

8.2 Giám sát hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ 20

8.3 Đánh giá các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ 21

8.4 Đánh giá năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ..... 22

9 Phát triển năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ 22

9.1 Xây dựng khung chương trình, tài liệu cơ bản..... 22

9.2 Phát triển tổ chức, mạng lưới cộng đồng 23

9.3 Đào tạo và tập huấn 24

9.4 Sử dụng năng lực của hệ thống truyền thông đại chúng..... 24

10 Yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ..... 24

Phụ lục A (Tham khảo): Mẫu chương trình/dự án, kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ..... 26

Phụ lục B (Tham khảo): Nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ 29

Phụ lục C (Tham khảo): Đánh giá năng lực hành động 30

Thư mục tài liệu tham khảo..... 31

Lời nói đầu

TCVN 10299-14:2025 do Binh chủng Công binh biên soạn, Bộ Quốc phòng đề nghị, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 10299:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh*, gồm 15 phần:

- TCVN 10299-1:2025, Phần 1: *Quy định chung*;
- TCVN 10299-2:2025, Phần 2: *Thẩm định và công nhận năng lực thực hiện cho tổ chức hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-3:2025, Phần 3: *Giám sát và đánh giá tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-4:2025, Phần 4: *Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-5:2025, Phần 5: *Khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-6:2025, Phần 6: *Rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-7:2025, Phần 7: *Xử lý bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-8:2025, Phần 8: *An toàn hiện trường điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-9:2025, Phần 9: *Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-10:2025, Phần 10: *Điều tra sự cố bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-11:2025, Phần 11: *Quản lý thông tin*;
- TCVN 10299-12:2025, Phần 12: *Quản lý chất lượng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-13:2025, Phần 13: *Quản lý rủi ro trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-14:2025, Phần 14: *Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-15:2025, Phần 15: *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ*.

Lời giới thiệu

TCVN 10299-14:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 14: Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ* quy định các nguyên tắc và hướng dẫn hoạt động trong việc giáo dục nhằm phòng tránh tai nạn bom mìn. Tiêu chuẩn này nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn cho cộng đồng, đặc biệt là các khu vực có nguy cơ cao. Các hoạt động giáo dục bao gồm việc tổ chức các chương trình đào tạo, phát hành tài liệu hướng dẫn và thực hiện các chiến dịch truyền thông, đảm bảo rằng mọi người dân đều được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ. Việc tuân thủ các quy định này giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn và nâng cao an toàn cho cộng đồng, góp phần bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người dân.

Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh –

Phần 14: Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

Addressing the post war explosive ordnance consequences –

Part 14: Explosive ordnance risk education

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các nguyên tắc, yêu cầu lập kế hoạch, thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 10299-1:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 1: Quy định chung*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong TCVN 10299-1:2025 và các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1

Thông điệp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ (Explosive ordnance risk education message)

Tập hợp những thông tin được thể hiện qua chữ viết, hình ảnh, âm thanh, biểu tượng được gửi đến các đối tượng nhằm lưu lại trong tâm trí của họ những yếu tố cần thiết về an toàn, phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ để gây ảnh hưởng, duy trì hay nâng cao nhận thức về rủi ro bom mìn vật nổ, làm thay đổi cảm xúc và hành vi của họ theo chiều hướng từ không an toàn sang an toàn đối với bom mìn vật nổ sau chiến tranh. Các thông tin này có thể tập trung vào một số vấn đề cụ thể như: Khung pháp lý, kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ hoặc nâng cao sự ủng hộ của cộng đồng đối với chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ. Các thông tin như vậy cũng có thể được sử dụng để phổ biến chính sách quốc gia về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

3.2

Truyền thông (Communication)

- Việc sử dụng, thông báo, truyền tải và cập nhật những thông tin liên quan đến bom mìn vật nổ, các thông điệp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ đến các đối tượng trong cộng đồng bằng các hệ thống, phương tiện thông tin, truyền thông hoặc bằng các chương trình, dự án biện pháp giáo dục trong nhà trường;
- Các thông điệp có thể được truyền thông qua việc kết hợp giữa tuyên truyền giao tiếp cá nhân, phổ biến tài liệu giáo dục và truyền thông đại chúng (ví dụ: Truyền hình và phát thanh), truyền thông điện tử (ví dụ mạng xã hội), truyền thông truyền thống (ví dụ: Diễn thuyết, biểu diễn văn nghệ, áp phích và tờ rơi).

3.3

Giáo dục cộng đồng (Community education)

Một phương pháp triển khai trên diện rộng để cung cấp thông tin về hiểm họa bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh nhằm nâng cao nhận thức chung về mối nguy hiểm từ bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh; thông qua thông tin công cộng, hệ thống giáo dục chính quy và không chính quy. Có thể có sự khác biệt trong việc tiếp cận giáo dục giữa nhóm đối tượng nam giới, nữ giới, trẻ em trai và trẻ em gái; có khả năng ảnh hưởng đến việc truyền tải thông điệp về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ tại cộng đồng, vì vậy có thể sẽ cần áp dụng các cách thức, thông điệp và tài liệu giáo dục khác nhau cho từng nhóm đối tượng. Trong một điều kiện hạn chế về thời gian và thiếu dữ liệu sẵn có, giáo dục cộng đồng là phương tiện thiết thực nhất để truyền đạt thông tin về cảnh báo an toàn.

4 Quy định chung về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.1 Vai trò giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.1.1 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ là một phần không thể thiếu và là một trong năm nội dung hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn ở Việt Nam.

4.1.2 Hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ được lồng ghép với các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ khác như điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, hỗ trợ nạn nhân bom mìn hoặc có thể được thực hiện “đơn lẻ” trong một số trường hợp cụ thể.

4.1.3 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ có thể là một phần của chương trình, dự án giảng dạy ở nhà trường tại các khu vực ô nhiễm và không gắn với các hợp phần khác trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.2 Đối tượng của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.2.1 Là cộng đồng những người bị ảnh hưởng bởi bom mìn vật nổ hoặc có nguy cơ rủi ro về tai nạn bom mìn vật nổ.

4.2.2 Có thể được phân loại theo địa bàn, giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, dân tộc, văn hóa, hoàn cảnh và điều kiện sống.

4.2.3 Có thể được phân loại theo mức độ tiếp cận thông tin giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ thành các nhóm: Không có thông tin, có thông tin sai lệch, có thông tin nhưng vẫn có hành vi không phù hợp.

4.3 Nguyên tắc trong hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.3.1 Tôn trọng quy định của pháp luật

Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời phải thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của chính quyền địa phương sở tại.

4.3.2 Không phân biệt đối xử

Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ không được phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, địa bàn, ngôn ngữ, điều kiện kinh tế, trình độ văn hóa của các đối tượng.

Việc phân nhóm các đối tượng chỉ nhằm mục đích đưa ra các thông điệp, phương pháp phù hợp với nhu cầu thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

4.3.3 Không làm tổn thương

Các thông điệp an toàn trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ không được trái với quy định về an toàn quy định tại các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật khác trong lĩnh vực này, đồng thời không được gây tổn thương hoặc xúc phạm đến quy tắc đạo đức, lối sống, phong tục tập quán; không kích động hận thù, bạo lực trong cộng đồng.

4.3.4 Tham gia và hòa nhập

Các chương trình, dự án hoạt động, thông điệp và phương pháp truyền thông trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần có sự tham gia ý kiến và đánh giá của cộng đồng và các bên liên quan.

4.3.5 Đảm bảo tính kế hoạch, tính thống nhất

Hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần phải được xây dựng thành kế hoạch và phải phù hợp với kế hoạch, mục tiêu, chủ đề của chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia cũng như của địa phương.

4.3.6 Đảm bảo bình đẳng giới và sự đa dạng

Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần được thiết kế, điều chỉnh theo nhu cầu và thực tế của các nhóm đối tượng khác.

Để hỗ trợ lập kế hoạch, chương trình, dự án hiệu quả, cần phân tích dữ liệu về tình trạng, mức độ ô nhiễm bom mìn vật nổ, dữ liệu nạn nhân bom mìn, theo giới tính, độ tuổi, điều kiện kinh tế – xã hội, mức độ tiếp cận truyền thông, giáo dục, đặc tính phong tục tập quán và ngôn ngữ... để xác định rõ mục tiêu, biện pháp và phân bổ nguồn lực hợp lý.

4.3.7 Đảm bảo sự liên kết với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ khác

4.3.7.1 Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần được lồng ghép trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia và từng địa phương (phòng chống tai nạn, thương tích; xóa đói, giảm nghèo; phòng chống thiên tai; nước sạch nông thôn...).

4.3.7.2 Các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phải lồng ghép hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và hỗ trợ nạn nhân bom mìn như một nội dung không thể thiếu của dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.3.8 Đảm bảo tính bền vững

4.3.8.1 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ là một trong những hoạt động quan trọng của chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia và có tính chất lâu dài.

4.3.8.2 Các chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần phải được thiết kế đảm bảo tính kế thừa, tính liên tục với những mục tiêu dài hạn phù hợp với mục tiêu của chương trình, dự án quốc gia.

4.3.9 Đảm bảo tuân thủ các thỏa ước quốc tế

Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ quốc tế theo điều ước quốc tế và các thỏa thuận quốc tế khác trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn.

Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ được thực hiện theo quy định của pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.4 Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.4.1 Yêu cầu đối với các tổ chức và đối tác hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ:

- Tuân thủ pháp luật và các quy định cộng đồng;
- Có kế hoạch thực hiện chương trình, dự án, hạng mục, nhiệm vụ giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có đủ nguồn lực để thực hiện;
- Được chính quyền sở tại cho phép thực hiện các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trên địa bàn.

4.4.2 Các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ nên đăng ký năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ với cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.4.3 Khuyến khích việc liên kết, phối hợp hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ với các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội (Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội chữ thập đỏ...).

4.4.4 Các cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ nên bố trí cán bộ quản lý kiêm nhiệm hoặc chuyên trách để quản lý, theo dõi và thực hiện các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ của cơ quan, tổ chức mình.

4.5 Truyền thông và thông điệp an toàn

4.5.1 Truyền thông

4.5.1.1 Mọi phương thức truyền thông sử dụng trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về giáo dục và thông tin, truyền thông.

4.5.1.2 Truyền thông trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên kết hợp nhiều hình thức như tuyên truyền giao tiếp cộng đồng, giao tiếp cá nhân, phổ biến tài liệu giáo dục và các hình thức truyền thông đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo giấy), truyền thông điện tử (internet, mạng xã hội), truyền thông truyền thống (băng rôn, áp phích, tờ rơi) hoặc giáo dục trong nhà trường.

4.5.1.3 Để lựa chọn, áp dụng biện pháp truyền thông, cần phân tích kỹ nhu cầu, đặc điểm kinh tế xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, chuẩn mực xã hội cộng đồng của các nhóm đối tượng mục tiêu.

4.5.2 Yêu cầu đối với thông điệp an toàn:

- Ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện;
- Đảm bảo sự phù hợp quy định của pháp luật về an toàn và các quy tắc, yêu cầu an toàn trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- Đảm bảo đúng mục đích chính trị xã hội là nhằm thay đổi nhận thức, hành vi an toàn đối với bom mìn vật nổ;
- Đảm bảo tính chính xác, trung thực, tạo được niềm tin cho đối tượng truyền thông;
- Sử dụng ngôn ngữ phổ biến, thông dụng; đối với các thuật ngữ chuyên ngành cần đảm bảo chính xác nội dung đã được quy ước trong hệ thống văn bản pháp quy liên quan;
- Phù hợp với văn hóa, phong tục, tín ngưỡng và đặc điểm của đối tượng;
- Không chứa các nội dung phản cảm, mang tính đe dọa, kích động chia rẽ, thù địch xuyên tạc, chống phá hoặc quảng cáo thương mại.

4.6 Nguồn lực thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

4.6.1 Nhân lực

Cán bộ, nhân viên, người trực tiếp thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần có những kiến thức và kỹ năng như sau:

- Kiến thức cơ bản về bom mìn vật nổ sau chiến tranh quy định cho kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ cấp 1;
- Nắm vững quy định của pháp luật liên quan (tiếp cận thông tin, người khuyết tật, bình đẳng giới, quốc phòng an ninh, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ...);
- Có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, xác định nhu cầu và lập kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Có hiểu biết cơ bản về phương pháp vận động quần chúng, giao tiếp cộng đồng và đối thoại;
- Có khả năng truyền đạt, sử dụng thành thạo ngôn ngữ Tiếng Việt (khuyến khích những người sử dụng được ngôn ngữ của dân tộc ít người).

4.6.2 Phương tiện

4.6.2.1 Các loại vật tư, tài liệu, mô hình sử dụng trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải đạt được các tiêu chuẩn quy định của pháp luật về an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường.

4.6.2.2 Không sử dụng mô hình bom mìn vật nổ bằng cách tháo thuốc nổ, vô hiệu hóa các vật thật trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ ngoại trừ các hiện vật trưng bày trong bảo tàng.

4.6.3 Tài chính

4.6.3.1 Phải bảo đảm tính hợp pháp, tính minh bạch của các nguồn lực theo quy định của pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.6.3.2 Cần bố trí nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện đủ cho các hoạt động theo kế hoạch.

4.6.3.3 Trong quá trình thực hiện, cần hạn chế tối đa việc thu hẹp, điều chỉnh phạm vi, quy mô và nội dung hoạt động do thiếu nguồn lực tài chính.

5 Nội dung hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

5.1 Các nội dung chính của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

5.1.1 Khái niệm chung về bom mìn vật nổ và sự nguy hiểm của bom mìn vật nổ.

5.1.2 Khái niệm về ô nhiễm bom mìn vật nổ và những tác động đến đời sống nhân dân, sự phát triển kinh tế – xã hội.

5.1.3 Chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ (tầm nhìn, mục tiêu, kế hoạch, thành tựu và thách thức) của Chính phủ và địa phương.

5.1.4 Hệ thống tổ chức, địa chỉ, đường dây nóng về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

5.1.5 Khung pháp lý, chính sách, địa chỉ hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ y tế, bảo trợ xã hội có liên quan đến bom mìn vật nổ và hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ ở Việt Nam.

5.1.6 Những quy tắc, hành vi ứng xử an toàn của cộng đồng và cá nhân tại các vùng ô nhiễm bom mìn vật nổ.

5.1.7 Trách nhiệm, nghĩa vụ của chính quyền, tổ chức, cá nhân trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

5.2 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ hỗ trợ công tác điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

5.2.1 Mọi hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ cần được thiết kế thêm hợp phần giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nhằm thúc đẩy sự hỗ trợ đối với các hoạt động này tại địa bàn thực hiện nhiệm vụ.

Tất cả các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần được thực hiện trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các yếu tố theo các nguyên tắc “không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính”.

5.2.2 Nội dung chính của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ liên quan đến hoạt động điều tra và khảo sát thường bao gồm:

- Giới thiệu chung về tai nạn bom mìn vật nổ, giới thiệu về mục đích, nội dung, mục tiêu, kế hoạch của dự án tại địa bàn;
- Đề nghị cộng đồng giúp đỡ phát hiện nhân chứng, xác định các loại bom mìn vật nổ hiện hữu và đóng góp vào việc xác định chính xác vị trí ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Nắm bắt thông tin về ảnh hưởng của bom mìn vật nổ đến cuộc sống lao động, sản xuất và sức khỏe của cộng đồng; ghi chép thông tin về những yêu cầu ưu tiên của cộng đồng đối với việc rà phá bom mìn vật nổ.

5.2.3 Nội dung chính của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ liên quan đến rà phá bom mìn vật nổ thường bao gồm:

- Giới thiệu cho cộng đồng về sự hiện diện, năng lực, thành tích của các đội rà phá bom mìn vật nổ nhằm tạo sự tin tưởng;
- Thông báo cho cộng đồng về các quy trình an toàn được sử dụng trong các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ;
- Thông báo cho cộng đồng về các khu vực đã được rà phá bom mìn vật nổ và các khu vực vẫn bị ô nhiễm bom mìn vật nổ, bao gồm các ký hiệu đánh dấu các khu vực đã rà phá bom mìn vật nổ và các khu vực chưa rà phá bom mìn vật nổ;

- Giới thiệu các quá trình giải phóng, làm sạch, bàn giao đất đai đã được loại bỏ tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ nhằm xây dựng lòng tin đối với cộng đồng về việc đất đai thực sự an toàn;
- Thiết lập các mối quan hệ nhằm theo dõi, đánh giá liệu đất được giải phóng có được sử dụng, và mức độ tin tưởng của cộng đồng về đất đai được giải phóng.

5.2.4 Nội dung chính của giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ liên quan tới công tác xử lý bom mìn vật nổ thường bao gồm:

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ làm việc chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan quân sự với các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ;
- Tổ chức hệ thống thông tin liên lạc để thu thập và báo cáo thông tin về các nhiệm vụ xử lý bom mìn vật nổ;
- Vận động chính quyền và cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của các đội xử lý bom mìn vật nổ trong cộng đồng để di dời và phá hủy bom mìn vật nổ.

5.3 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong công tác hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ

5.3.1 Hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được lồng ghép trong tất cả các hoạt động hỗ trợ nạn bom mìn vật nổ và nên được lồng ghép trong tất cả các chương trình, dự án hoạt động hỗ trợ bảo trợ, an sinh xã hội khác tại các vùng bị ô nhiễm bom mìn vật nổ.

5.3.2 Nội dung chính giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ liên quan đến hoạt động hỗ trợ nạn nhân thường bao gồm:

- Các hướng dẫn về việc xác định các nạn nhân bom mìn vật nổ;
- Thu thập dữ liệu, bổ sung thông tin vào hệ thống giám sát hoặc thu thập dữ liệu nạn nhân bom mìn vật nổ;
- Hướng dẫn những nạn nhân bị thương tật thông tin chi tiết về những hỗ trợ sẵn có và quy trình đề nghị cấp hỗ trợ;
- Hướng dẫn việc liên lạc với các trung tâm phục hồi chức năng và các đơn vị cung cấp dịch vụ khác để đảm bảo cung cấp hỗ trợ;
- Nếu có thể và khi phù hợp, xem xét tuyển dụng nạn nhân bị thương tật vào mạng lưới, làm cộng tác viên giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

5.4 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong công tác xây dựng chính sách

5.4.1 Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ có thể bao gồm nội dung thu thập ý chí, nguyện vọng, nhu cầu của cộng đồng vùng bị ô nhiễm trong việc xây dựng tầm nhìn, mục tiêu của chương trình, dự án, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia, của địa phương cũng như việc xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ.

5.4.2 Hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên bao gồm việc vận động ủng hộ chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ người khuyết tật, cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội khác được lồng ghép.

6 Xây dựng, phê duyệt kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

6.1 Yêu cầu

6.1.1 Trình tự, nội dung việc lập, thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cần phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

6.1.2 Kế hoạch hoạt động nên xem xét, đánh giá những rủi ro có thể ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của chương trình, dự án và đề xuất các biện pháp xử lý rủi ro.

6.2 Xây dựng kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

6.2.1 Hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ được tổ chức dưới các hình thức dự án, hạng mục, nhiệm vụ độc lập hoặc được lồng ghép vào chương trình, dự án hoạt động khác đều phải được lập thành kế hoạch.

6.2.2 Các nội dung cơ bản để thiết lập một kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ thường bao gồm: Thu thập thông tin, xác định đối tượng và nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

6.2.2.1 Thu thập thông tin

6.2.2.1.1 Các dữ liệu sau đây cần được thu thập nhằm xác định các nội dung của kế hoạch hoạt động:

- Các dữ liệu về tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ, các thông tin cơ bản về mối đe dọa của bom mìn vật nổ như các loại bom mìn vật nổ thường gặp, diện tích phân bố, tính chất các khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ, bản đồ đánh dấu kết quả các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đã tiến hành;
- Dữ liệu về nạn nhân bom mìn vật nổ và những hoạt động mà họ tiến hành vào thời điểm xảy ra tai nạn. Các dữ liệu ban đầu và dữ liệu so sánh về nhận thức của chính quyền và người dân địa phương về bom mìn vật nổ, và các nguồn thông tin liên quan đến rủi ro do bom mìn vật nổ và sự an toàn cá nhân;
- Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ đã triển khai trên địa bàn, các thông điệp và phương tiện truyền thông, phương pháp tiếp cận và các phương pháp thực hiện giáo dục, truyền thông và hiệu quả thực hiện;
- Các thông tin đầu vào của cộng đồng về dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, dân tộc, phong tục tập quán, ngôn ngữ, các yếu tố về giới, các chuẩn mực đạo đức cộng đồng của địa phương, mức độ và khả năng tiếp cận các lợi ích về pháp lý, văn hóa, y tế, giáo dục, truyền thông;

- Các kênh liên lạc và thông tin của lãnh đạo địa phương; các đoàn thể quần chúng, các thành viên và nhóm cộng đồng chủ chốt khác, những người có uy tín cao trong cộng đồng có thể hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Các quy luật hoạt động, thời gian và địa điểm của các đối tượng dự kiến để có thể tiến hành hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ, thông điệp an toàn bằng những phương pháp triển khai thích hợp;
- Các mối quan hệ đối tác tiềm năng có thể hỗ trợ các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ và cơ chế hoạt động của họ;
- Cơ sở hạ tầng về giáo dục và truyền thông, các thiết chế văn hóa và nguồn lực tại chỗ có thể huy động phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

6.2.2.1.2 Dữ liệu cần được thu thập trên các biểu mẫu sẵn có đã được chuẩn hóa của quốc gia, để đưa vào hệ thống thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia. Ngoài ra, các tổ chức cũng có thể thu thập dữ liệu khác cho mục đích lưu hành nội bộ bằng cách sử dụng các biểu mẫu riêng.

6.2.2.1.3 Tất cả các dữ liệu liên quan đến đánh giá nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được nhập vào hệ thống thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia (tùy yêu cầu bảo mật hoặc các yêu cầu đặc biệt khác). Dữ liệu có thể được sử dụng nhằm hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ khác và hỗ trợ lập kế hoạch phát triển rộng hơn.

6.2.2.2 Xác định đối tượng và nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải phân tích kỹ dữ liệu, thông tin thu thập được để thực hiện việc xác định các nhóm đối tượng mục tiêu, tính toán nhu cầu cho kế hoạch hoạt động như sau:

6.2.2.2.1 Xác định các tiêu chí phân nhóm theo thứ tự ưu tiên:

- Theo phân bố địa lý, xã hội và các tiêu chí về dân số như: giới, độ tuổi, dân tộc, ngôn ngữ, nghề nghiệp;
- Theo khả năng gặp rủi ro bom mìn vật nổ;
- Theo mức độ bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Theo mức độ đã được hưởng lợi từ các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trước đây;
- Theo mức độ tiếp cận thông tin giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

6.2.2.2.2 Sử dụng dữ liệu đã thu thập để phân nhóm và tính toán số lượng người hưởng lợi dự kiến theo các tiêu chí đã xác định.

6.2.2.2.3 Xác định nhu cầu cung cấp các thông điệp an toàn, biện pháp, phương thức thực hiện cho các nhóm đối tượng mục tiêu.

7 Các bước thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

7.1 Lựa chọn, xây dựng thông điệp, tài liệu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

7.1.1 Việc thiết kế, thử nghiệm, phổ biến và thẩm định tác động của những thông điệp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải dựa vào chiến lược, chương trình, dự án dài hạn cũng như quy trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ và kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt.

7.1.2 Có thể lựa chọn những thông điệp an toàn đã được xác định trong chiến lược, chương trình, dự án giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ quốc gia hoặc địa phương nhưng cần phải tập trung vào các nhóm có nguy cơ cụ thể và phù hợp ở khía cạnh xã hội và văn hóa.

7.1.3 Các yếu tố sau phải được cân nhắc để đưa vào các thông điệp an toàn trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ:

- Các hành vi rủi ro và các nguyên nhân dẫn đến hành vi rủi ro cần phải thay đổi, loại trừ;
- Các nhận thức, hành vi an toàn và các yếu tố cần được khuyến khích có khả năng ảnh hưởng đến các đối tượng mục tiêu;
- Các khu vực và nhóm đối tượng mục tiêu, đối tượng có nguy cơ cao;
- Các loại ô nhiễm bom mìn vật nổ đe dọa các cộng đồng;
- Các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ khác đang được triển khai;
- Khung pháp lý có liên quan đến việc quản lý và thực hiện khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- Nội dung chính của các chương trình, dự án, kế hoạch quốc gia hoặc địa phương về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- Kêu gọi chung tay khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và hỗ trợ nạn nhân.

7.1.4 Thông điệp phải được thiết kế để dễ truyền đạt đến các đối tượng, mục tiêu và đạt được những yêu cầu chính là: Dễ hiểu, thiết thực, phù hợp bối cảnh, mang tính tích cực, có sức thuyết phục và được xã hội chấp nhận.

7.1.5 Các thông điệp được thiết kế cho các chiến lược, chương trình, dự án và các hoạt động lâu dài cần được điều chỉnh thường xuyên phù hợp với thay đổi của bối cảnh bao gồm các mối đe dọa mới, sự di chuyển của người dân, các hành vi nguy hiểm khác mới xuất hiện v.v.

7.2 Lựa chọn, sử dụng phương thức, phương tiện truyền thông, giáo dục

7.2.1 Việc lựa chọn, áp dụng phương thức, phương tiện truyền thông và giáo dục nhằm mục đích chuyển tải thông điệp an toàn đến các đối tượng, mục tiêu phải dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu, các đánh giá nhu cầu và thỏa mãn các yếu tố sau:

- Đảm bảo rằng thông điệp được chuyển tải đến đối tượng nhanh nhất và chính xác nhất;

- Phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của các nhóm đối tượng và cơ sở hạ tầng về truyền thông tại chỗ;
- Đảm bảo tính hiệu quả và chi phí tối thiểu.

7.2.2 Khi lựa chọn, sử dụng phương thức, phương tiện truyền thông phải xác định được phương pháp thống kê, theo dõi kết quả truyền tải thông điệp và đánh giá hiệu quả hoạt động như số người tham gia, theo dõi, truy cập, số lượng ấn phẩm phát hành và những phản hồi từ các đối tượng truyền thông. Các phương tiện truyền thông có thể bao gồm: Đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, các video, trang web, truyền thông xã hội, tin nhắn ký tự, ứng dụng di động, múa rối, biểu diễn văn nghệ, các ấn phẩm và công cụ khác.

7.2.3 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong nhà trường

7.2.3.1 Việc giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong nhà trường nên tiến hành tại các khu vực có tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ nặng, nguy cơ rủi ro cao hoặc những khu vực có tỷ lệ nạn nhân bom mìn vật nổ là trẻ em cao.

7.2.3.2 Thông tin và phương tiện cung cấp thông tin phải phù hợp với các độ tuổi khác nhau.

7.2.3.3 Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ không nhất thiết phải là một môn học trong chương trình, dự án chính khóa, mà có thể được kết hợp như một hoạt động ngoại khóa hoặc vào một chương trình, dự án giảng dạy về kỹ năng sống hoặc chương trình, dự án giảng dạy về môi trường xã hội.

7.2.3.4 Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong nhà trường phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý giáo dục cấp trung ương hoặc cấp tỉnh và người đứng đầu các trường ngay từ lúc bắt đầu xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch.

7.2.3.5 Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên sắp xếp để các nhà trường tham gia vào việc xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch ngay từ bước đầu và nhà trường cũng chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thực hiện, giám sát, cung cấp các nguồn lực và đánh giá chương trình, dự án hoạt động đó.

7.3 Điều phối công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

7.3.1 Điều phối công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên đảm bảo sự tham gia chặt chẽ và hiệu quả của tất cả các tổ chức có liên quan trong tất cả các hợp phần của một chu trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ: Từ khâu thẩm định, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các chiến lược và hoạt động. giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cũng nên được phối hợp cùng với các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và các nỗ lực cứu trợ và phát triển khác.

7.3.2 Để đạt hiệu quả tối đa, hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên được điều phối theo cơ cấu của chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia do Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam chủ trì hoặc chương trình, dự án, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh do cơ quan được giao nhiệm vụ điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh chủ trì.

7.3.3 Trong trường hợp có nhiều tổ chức khác nhau hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trên cùng một địa bàn thì chính quyền địa phương sẽ chủ trì để các bên tham gia xây dựng kế hoạch và thành lập một cơ quan điều phối chung.

7.4 Triển khai công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trên thực địa

7.4.1 Việc triển khai thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ chỉ nên tiến hành sau khi kế hoạch được phê duyệt mọi công tác chuẩn bị đã được kiểm tra kỹ càng.

7.4.2 Cơ quan điều phối hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải tổ chức được cuộc họp hiệp đồng với sự tham gia của đại diện các bên liên quan để đảm bảo rằng các bên tham gia hoạt động nắm chắc vai trò, nhiệm vụ, nguồn lực và tiến độ thực hiện theo một kế hoạch thống nhất.

7.4.3 Các phương án phòng ngừa, xử lý rủi ro theo kế hoạch phải được xem xét, kiểm tra kỹ lưỡng trước khi thực hiện hoạt động.

7.4.4 Phải đảm bảo tính sẵn sàng của tất cả các nhân sự, phương tiện, các bộ phận chuyên môn theo kế hoạch và đặc biệt chú ý đến các bộ phận theo dõi, quản lý chất lượng, quản lý thông tin trong mọi hoạt động.

8 Quản lý chất lượng hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

8.1 Theo dõi, rà soát, đánh giá và điều chỉnh thông điệp, truyền thông và tài liệu

8.1.1 Nội dung chính của việc theo dõi, đánh giá, kiểm nghiệm thông điệp, truyền thông và tài liệu là thẩm định xem liệu các thông điệp, truyền thông và tài liệu đã xác định có đảm bảo:

- Phù hợp trong trường hợp bối cảnh thay đổi;
- Tiếp cận được các đối tượng, mục tiêu;
- Mức độ được hiểu rõ và tiếp thu (mức độ thay đổi kiến thức và thái độ);
- Có tác dụng thúc đẩy khiến mọi người hành động theo nội dung thông điệp (mức độ thay đổi hành vi).

8.1.2 Các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải kiểm nghiệm tất cả mọi thông điệp, phương pháp truyền thông và tài liệu đã xác định trong kế hoạch đối với một số lượng mẫu các đối tượng và các nhóm đối tượng trước khi xem xét áp dụng rộng rãi, trong đó nên tập trung vào các nhóm đối tượng có nguy cơ tổn thương cao.

8.1.3 Việc theo dõi, kiểm nghiệm phải nhằm mục đích đánh giá hiệu quả truyền thông đối với các nhóm đối tượng có sự khác biệt về trình độ và kỹ năng ngôn ngữ, văn hóa, độ tuổi, giới tính và đưa ra những đề xuất điều chỉnh kịp thời.

8.1.4 Các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên nghiên cứu kỹ các văn bản đánh giá kết quả, bài học kinh nghiệm của các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ đã được tiến

hành trước đó trên địa bàn, kết hợp với việc rà soát thông điệp, truyền thông và tài liệu để kịp thời điều chỉnh các thông điệp, truyền thông và tài liệu đạt được những yêu cầu đã nêu trong 7.1.4 tiêu chuẩn này.

8.2 Giám sát hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

8.2.1 Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng của mình bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trong đó bao gồm việc xác định mục tiêu chất lượng, các tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng và nhân sự giám sát chất lượng.

8.2.2 Các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ nên tích hợp nội dung quản lý chất lượng trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào hệ thống quản lý chất lượng sẵn có.

8.2.3 Đối với các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ hoạt động không thường xuyên thì phải tổ chức hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng ngay từ giai đoạn lập kế hoạch.

8.2.4 Hệ thống giám sát hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải đạt được những yêu cầu cụ thể sau đây:

- Xác định được các chỉ số đo lường của hoạt động, bao gồm dữ liệu về giới tính và độ tuổi có liên quan, tập trung vào sự phù hợp, hiệu quả, hiệu suất, tác động tính bền vững có khả năng thiết lập các hệ thống để thu thập thông tin liên quan đến các chỉ số này.
- Có một quy trình hoạt động giám sát và thu thập thông tin một cách có hệ thống, có khả năng phân tích và giải thích các dữ liệu, thông tin thu thập được.
- Đảm bảo mọi dữ liệu, thông tin được sử dụng để điều hành, điều chỉnh công tác quản lý dự án, chương trình một cách kịp thời và hỗ trợ cho việc hoàn thành các mục tiêu đã xác định.

8.2.5 Nhiệm vụ công tác giám sát, đánh giá chất lượng trong giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ bao gồm:

- Thiết lập, thông báo về hệ thống tổ chức quản lý chất lượng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống;
- Kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng của nhà thầu phụ (nếu có);
- Theo dõi, kiểm tra, ghi chép việc chuẩn bị và thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;
- Triển khai việc rà soát, kiểm nghiệm đánh giá thông điệp, truyền thông, tài liệu và đề xuất điều chỉnh;
- Kiểm tra việc thiết chế địa điểm, số lượng, chất lượng nhân lực và phương tiện được huy động để thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Kiểm tra, thống kê số lượng, thành phần các nhóm đối tượng theo kế hoạch đã xác định;
- Kiểm tra việc đảm bảo y tế, huấn luyện và tuân thủ phương án ứng phó tai nạn theo kế hoạch;

- Kiểm tra việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường;
- Lập báo cáo và kiểm tra, hướng dẫn các bên tham gia lập, báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, nghiệm thu.

8.2.6 Hình thức giám sát hoạt động gồm:

- Giám sát nội bộ của tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Giám sát độc lập từ bên ngoài.

8.2.7 Kiểm tra và xử lý sai sót, vi phạm:

- Mọi sai sót, vi phạm (sự không phù hợp) với mục tiêu chất lượng, các tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng phải được xử lý kịp thời trước khi tiến hành các hoạt động tiếp theo;
- Đặc biệt, khi phát hiện việc sử dụng bom mìn vật nổ thật hoặc các loại vật tư phương tiện có nguy cơ gây rủi ro cao cho sức khỏe, tính mạng cộng đồng và môi trường hoặc vi phạm nghiêm trọng đến phong tục, tập quán, giá trị đạo đức cộng đồng thì phải lập tức tạm dừng mọi hoạt động cho đến khi xử lý khắc phục xong.

8.2.8 Báo cáo và lưu trữ hồ sơ

8.2.8.1 Việc báo cáo kết quả hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

8.2.8.2 Tất cả hồ sơ, tài liệu của chương trình, dự án, hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

8.3 Đánh giá các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

8.3.1 Tất cả các tổ chức, chương trình, dự án và hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ đều phải được tiến hành đánh giá nhằm mục đích tăng cường trách nhiệm, cải thiện hiệu suất, chất lượng hoạt động và rút ra những bài học kinh nghiệm cho những hoạt động tiếp theo.

8.3.2 Các nội dung cần đánh giá bao gồm:

- Kết quả, hiệu quả và hiệu suất triển khai các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Nhận thức của các cộng đồng có nguy cơ đối với các chương trình và dự án giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ;
- Kiến thức được gia tăng và ghi nhớ, kết quả thay đổi hành vi trong các nhóm đối tượng, mục tiêu;
- Những thay đổi về phạm vi địa lý; những nguy cơ do ô nhiễm bom mìn vật nổ, cơ cấu các nhóm đối tượng, mục tiêu;
- Các vấn đề về chiến lược, chính sách, phương pháp tiếp cận, vấn đề cần thay đổi trong việc thiết lập mức độ ưu tiên, phân bổ nguồn lực trong các chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ dài hạn.

8.3.3 Thời điểm đánh giá và hình thức đánh giá

8.3.3.1 Tùy theo mục tiêu, quy mô, thời gian và tiến độ của chương trình, dự án giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ để xác định thời điểm đánh giá:

- Đối với các chương trình, dự án có những mục tiêu dài hạn và thời gian thực hiện từ 12 tháng trở lên nên tổ chức đánh giá theo giai đoạn, đánh giá giữa kỳ và đánh giá tổng kết.
- Đối với các hoạt động ngắn hạn khác có thể chỉ cần tổ chức đánh giá cuối kỳ.

8.3.3.2 Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải tuân thủ kế hoạch đánh giá của cơ quan điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ quốc gia hoặc địa phương (nếu có) và có thể tự lựa chọn hình thức đánh giá nội bộ hay đánh giá từ bên ngoài.

8.3.3.3 Phương pháp đánh giá thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng hiện hành.

8.3.3.4 Hồ sơ và kết quả đánh giá được báo cáo và lưu trữ theo quy định của pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và lưu trữ.

8.4 Đánh giá năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

8.4.1 Việc đánh giá năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên dựa vào kết quả việc thu thập, phân tích dữ liệu theo 6.2.2.1 và đánh giá nhu cầu bao gồm những nội dung sau:

- Năng lực nhận thức của các nhóm đối tượng, mục tiêu;
- Năng lực nội tại về nhân sự, phương tiện, quỹ thời gian và tài chính;
- Năng lực tại chỗ của chính quyền, cộng đồng, cơ sở truyền thông hạ tầng, thiết chế văn hóa;
- Năng lực của các bên tham gia, phối hợp và các nhà thầu phụ (nếu có).

8.4.2 Phương pháp đánh giá năng lực: Năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được cụ thể hóa thành những tiêu chí đo lường được và chia thành các mức độ: đáp ứng, cần tăng cường và không đáp ứng. Các tiêu chí và chỉ số tham khảo (không giới hạn) được chỉ ra trong Phụ lục C.

9 Phát triển năng lực hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

9.1 Xây dựng khung chương trình, tài liệu cơ bản

9.1.1 Chiến lược giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ quốc gia là cơ sở để cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nhằm định hướng hoạt động và quản lý điều hành công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

9.1.2 Chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ của cấp tỉnh phải bao gồm nội dung phát triển năng lực giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ với những yếu tố sau:

- Tầm nhìn tổng quát, mục tiêu và thực trạng năng lực quản lý, năng lực thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ của địa phương;

- Biện pháp, nguồn lực để đạt được từng mục tiêu;
- Kế hoạch hoạt động để giải quyết từng vấn đề để thực hiện mục tiêu;
- Các điểm mốc và kết quả đầu ra cụ thể cần đạt được của từng mục tiêu đã nêu và các chỉ số đánh giá;
- Trách nhiệm, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc hỗ trợ, thực hiện triển khai kế hoạch.

9.1.3 Các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải căn cứ chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ của quốc gia và địa phương để xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ của mình. Trường hợp các địa phương chưa có chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ thì phải cùng với chính quyền địa phương thống nhất hoạch định chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động trên cơ sở chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ quốc gia và đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững.

9.1.4 Cơ quan quản lý khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia và địa phương và các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên xây dựng một bộ tài liệu cơ bản bao gồm các quy định, hướng dẫn kỹ thuật để sử dụng thống nhất trong việc đào tạo cán bộ và tổ chức thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ. Bộ tài liệu cơ bản này cần tập trung vào hoạt động tác nghiệp bao gồm các hướng dẫn hoạt động một cách chi tiết từ việc xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch, xác định các chỉ số và mục tiêu của chương trình, dự án, hướng dẫn các phương pháp thu thập dữ liệu, đánh giá nhu cầu, xác định đối tượng, hình thức truyền thông, cách triển khai công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong cộng đồng và phương pháp giám sát, theo dõi, đánh giá.

9.2 Phát triển tổ chức, mạng lưới cộng đồng

9.2.1 Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức xã hội trên địa bàn ngay từ khâu lập kế hoạch. Việc phối hợp có thể là lồng ghép nội dung hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào trong các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội đang được tiến hành tại địa bàn hoặc tìm kiếm sự tham gia, sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội này trong hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

9.2.2 Cơ quan quản lý và các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ nên chú ý việc thiết lập mạng lưới các tổ chức xã hội, các đơn vị truyền thông, các cộng tác viên, tình nguyện viên về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong cộng đồng để đảm bảo và tăng cường tính lan tỏa, tính bền vững trong các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ. Việc thiết lập mạng lưới không chỉ xác lập địa chỉ liên hệ mà phải bao gồm cả việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cho mạng lưới này.

9.2.3 Các tổ chức hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải đặc biệt chú ý đến việc bồi dưỡng kiến thức và sử dụng những thành viên của các nhóm đối tượng, mục tiêu bao gồm những

người có uy tín trong cộng đồng, nạn nhân bom mìn, phụ nữ, trẻ em để làm hạt nhân lan tỏa các thông điệp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trong các hoạt động của mìn.

9.3 Đào tạo và tập huấn

9.3.1 Cán bộ, nhân viên làm công tác giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được đào tạo, tập huấn về chuyên môn và kỹ năng liên quan trước khi thực hiện công việc ở thực địa.

9.3.2 Cơ quan quản lý và các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phải xác định nội dung đào tạo, tập huấn chuyên môn giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động của mình và bố trí nguồn lực để thực hiện. Quy mô, số lượng các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ, huấn luyện viên, tuyên truyền viên giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ căn cứ vào việc phân tích dữ liệu và tính toán nhu cầu và quy mô của chương trình, dự án của cả nước cũng như trên từng địa bàn cụ thể.

9.3.3 Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp trung ương và cấp tỉnh nên tích hợp nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ khác. Việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ cho giáo viên trong các nhà trường nên được tích hợp với các hoạt động tập huấn chuyên môn của ngành giáo dục.

9.3.4 Nội dung chương trình, dự án, kế hoạch đào tạo, tập huấn về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ phải được xác định kỹ càng dựa trên kết quả phân tích dữ liệu thực tế và những quy định, tài liệu hiện hành.

9.4 Sử dụng năng lực của hệ thống truyền thông đại chúng

9.4.1 Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ các cấp và các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên xác lập mối quan hệ công tác và lưu trữ dữ liệu năng lực, đặc điểm hoạt động của các cơ quan đơn vị truyền thông như phát thanh, truyền hình, mạng viễn thông, nhà xuất bản...

9.4.2 Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ các cấp và các tổ chức giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước về tuyên truyền, văn hóa cấp trung ương và địa phương để xây dựng các chương trình, dự án tuyên truyền các thông điệp về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10 Yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

10.1 Tổ chức/đơn vị khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ nên tích hợp tiêu chuẩn về giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ vào các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ của mình. giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ nên được xem như một phần không thể thiếu trong các chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, từ việc lập kế hoạch, triển khai đến đánh giá kết quả.

10.2 Phải phát triển và cung cấp các nội dung giáo dục giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ theo tiêu chuẩn. Nội dung này phải dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể như trẻ em, nông dân, người chăn thả gia súc, người thu gom phế liệu và cộng đồng dân cư sống gần các khu vực ô nhiễm bom mìn.

10.3 Phải cung cấp có kế hoạch đào tạo cho đội ngũ giảng viên và cán bộ thực hiện giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ theo tiêu chuẩn. Những người này cần được trang bị kiến thức, kỹ năng về quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn.

10.4 Phải thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả của chương trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ, đảm bảo các mục tiêu giáo dục được đạt được theo tiêu chuẩn. Hệ thống này phải theo dõi quá trình thực hiện, đánh giá kết quả học tập của người dân và điều chỉnh nội dung khi cần thiết.

10.5 Phải duy trì hồ sơ và báo cáo các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ theo tiêu chuẩn. Hồ sơ phải bao gồm thông tin về nội dung giáo dục, số lượng người tham gia, kết quả giám sát và đánh giá, và phải sẵn sàng cung cấp cho các cơ quan quản lý và nhà tài trợ khi cần.

10.6 Nên khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào quá trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ. Điều này bao gồm việc tham khảo ý kiến của người dân, tổ chức các buổi thảo luận, và đảm bảo rằng nội dung giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện địa phương.

10.7 Duy trì cơ chế hợp tác và tham vấn với các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tài trợ, cộng đồng địa phương và các tổ chức quốc tế để đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả của chương trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

Phụ lục A
(Tham khảo)

Mẫu chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

A.1 Mẫu chương trình, dự án giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

MẪU CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN - 01

Tên chương trình/dự án
(Thời gian, địa điểm ...)

I. Căn cứ để xây dựng chương trình, dự án

1. Đặc điểm tình hình

- Khái quát, phân tích, đánh giá thực trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ hiện tại; ảnh hưởng của bom mìn vật nổ đến việc phát triển kinh tế – xã hội; thực trạng, nguồn lực và khả năng khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- Các đánh giá về nguy cơ tai nạn bom mìn vật nổ và nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

2. Các hoạt động và kết quả giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ đã thực hiện trước đây

II. Mục tiêu chương trình, dự án

- 1. Mục tiêu tổng quát**
- 2. Mục tiêu cụ thể**

III. Thời gian, phạm vi hoạt động chương trình, dự án

- 1. Thời gian thực hiện**
- 2. Phạm vi hoạt động chương trình, dự án**

IV. Các hoạt động chính của chương trình, dự án

V. Chỉ tiêu và giải pháp thực hiện chương trình, dự án

- 1. Chỉ tiêu thực hiện chương trình, dự án**
 - Chỉ tiêu về đối tượng, người hưởng lợi tham gia;
 - Chỉ tiêu về địa bàn, dân số;
 - Chỉ tiêu về thay đổi nhận thức;
 - Chỉ tiêu về thay đổi hành vi;
 - Chỉ tiêu hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ;

- Chỉ tiêu giảm thiểu tai nạn bom mìn trong khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Chỉ tiêu nguồn lực, chỉ tiêu huy động nguồn lực so với nhu cầu;
- Các chỉ tiêu đánh giá khác.

2. Giải pháp thực hiện chương trình, dự án

- Giải pháp chính sách và cơ chế;
- Giải pháp nguồn vốn;
- Giải pháp nhân lực.

VI. Hiệu quả của chương trình, dự án

VII. Quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án

1. Quản lý, điều hành

2. Phân công tổ chức thực hiện

VIII. Các hoạt động cụ thể của chương trình, dự án

1. Hoạt động điều tra, khảo sát thu thập dữ liệu
2. Phân tích dữ liệu, đánh giá nhu cầu, phân nhóm đối tượng mục tiêu
3. Các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ; tuyên truyền về thực trạng, hiểm họa bom mìn vật nổ (mô tả phạm vi, quy mô, đối tượng, nguồn lực, thời gian, sản phẩm đầu ra...)
 - Đào tạo tập huấn;
 - Tuyên truyền giáo dục trực tiếp;
 - Hoạt động ngoại khóa trong nhà trường;
 - Truyền thông đại chúng;
 - Hội thảo khoa học.
4. Các dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được lồng ghép nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ
5. Các dự án phát triển kinh tế, an sinh xã hội khác tại các vùng ô nhiễm, được lồng ghép nội dung giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ
6. Các hoạt động khác phục vụ cho chương trình, dự án.

A.2 Mẫu kế hoạch hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

MẪU KẾ HOẠCH - 02

TÊN KẾ HOẠCH

(Thời gian, địa điểm ...

Thuộc chương trình, dự án)

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

2. Chỉ tiêu kế hoạch

Số TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ quan quản lý	Đơn vị thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nội dung kế hoạch thực hiện	Tiến độ	Nhu cầu vốn	Cơ cấu nguồn vốn							
								Vốn trong nước						Vốn ngoài nước	
								Năm 20...			Năm 20...			Năm 20...	Năm 20...
								NSTW	NSDP	Khá c	NSTW	NSDP	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

3. Tiến độ thực hiện

4. Kế hoạch huy động vốn

5. Giải pháp thực hiện

6. Trách nhiệm của các cơ quan

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục B

(Tham khảo)

Nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

B.1 Mẫu bảng tính nhu cầu giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ

MẪU BẢNG TÍNH NHU CẦU - 01

TT	Nhóm đối tượng	Số lượng	Hành vi phổ biến có nguy cơ	Nguy cơ rủi ro chính	Mức độ tiếp cận thông tin an toàn	Thông điệp an toàn ưu tiên	Phương thức giáo dục lựa chọn	Ghi chú
1								
2								
3								
CHÚ THÍCH: Mức độ tiếp cận thông tin an toàn được chia thành 3 mức: M0 – Không có thông tin; M1 – Có rất ít thông tin hoặc thông tin sai lệch; M2 – Có thông tin nhưng hành vi không phù hợp.								

Phụ lục C
(Tham khảo)
Đánh giá năng lực hành động

C.1 Mẫu Bảng chỉ số đánh giá năng lực hành động

MẪU BẢNG CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ - 01

Tiêu chí đánh giá năng lực hành động	Chỉ số	Mong muốn	Đánh giá	Mức độ đáp ứng	Biện pháp tăng cường (dự kiến)	Ghi chú
Năng lực nhận thức của nhóm đối tượng A	- Số lượng tham gia các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ - Khả năng hiểu ngôn ngữ truyền thông	150 100 %	60 30 %			
Năng lực hành động nội bộ	- Nhân sự được đào tạo - Tài liệu truyền thông - Dữ liệu, thông tin - Phương tiện - Tài chính					
Năng lực tại chỗ	- Sự ủng hộ của chính quyền - Chương trình, dự án, kế hoạch giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ quốc gia, địa phương - Cơ sở hạ tầng về truyền thông - Thiết chế cộng đồng - Tổ chức quần chúng có thể tham gia - Nguồn lực khác					
Năng lực của các bên tham gia, phối hợp - Tổ chức A - Nhà thầu B	- Nhân sự - Kinh nghiệm - Phương tiện					
CHÚ THÍCH: Mức độ đáp ứng năng lực hành động: D0 – Không đáp ứng (khi chỉ số đánh giá/chỉ số mong muốn không lớn hơn 40 %) D1 – Cần tăng cường năng lực (khi chỉ số đánh giá/chỉ số mong muốn từ 40 % đến 70 %) D2 – Đáp ứng (khi chỉ số đánh giá/chỉ số mong muốn đạt từ 70 % trở lên).						

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] IMAS 12.10: Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.
- [2] IMAS 01.10: Hướng dẫn áp dụng và phát triển Tiêu chuẩn Hành động bom mìn Quốc tế (IMAS).
- [3] IMAS 04.10: Danh mục các thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt về Hành động bom mìn.
- [4] IMAS 05.10, Quản lý thông tin trong hành động bom mìn.
- [5] IMAS 13.10 Hỗ trợ nạn nhân trong hành động bom mìn.
- [6] IMAS 10.40 Hỗ trợ y tế.
- [7] Chính sách của Liên hợp quốc trong việc hỗ trợ nạn nhân.
- [8] Các mục tiêu phát triển bền vững.
- [9] Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD).
- [10] Công ước về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất, trao đổi mìn sát thương và việc phá hủy mìn (APMBC).
- [11] Nghị định thư số 5 Công ước vũ khí thông thường (CCW).
- [12] Công ước Kiểm soát bom đạn chùm (CCM).
- [13] Ủy ban Liên hợp quốc về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (Điều 20, Chống phân biệt đối xử trong quyền kinh tế, xã hội và văn hóa).
- [14] Ủy ban Công ước quyền của người khuyết tật CRPD (Điều 9, Khả năng tiếp cận).
- [15] Điều lệ về sự tham gia của người khuyết tật vào các hoạt động nhân đạo.
- [16] Chiến lược Liên hợp quốc về hành động khắc phục hậu quả bom mìn.
- [17] Nguyên tắc chỉ đạo của Ủy ban thường trực liên cơ quan về sự tham gia của người khuyết tật trong hoạt động nhân đạo.
- [18] Hỗ trợ nạn nhân bom mìn và vật liệu còn sót lại sau chiến tranh: Hướng dẫn của UNICEF về hỗ trợ nạn nhân là trẻ em.
- [19] Chính sách phục hồi tại cộng đồng của WHO.
- [20] Sách "Hỗ trợ nạn nhân sống sót sau tai nạn bom mìn và các vật liệu nổ khác sau chiến tranh trong bối cảnh giải trừ quân bị, Người khuyết tật và sự phát triển" do Ban hỗ trợ thực hiện Công ước về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất, trao đổi mìn sát thương và việc phá hủy mìn (APMBC) xuất bản năm 2011.